

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Ông Lã Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn H (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1998 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đức Hạnh, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đàm Văn C; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Triệu Thị P; Con: Có 02 con sinh năm 2020 và 2022; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 17/11/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1992 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đức Hạnh, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em

ruột: Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 17/11/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1963;
Địa chỉ: Xóm Đức Hạnh, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14^h50' ngày 17/11/2022 tại khu vực tổ 05, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đàm Văn H (*sinh năm 1998*) và Trần Văn T (*sinh năm 1992*) cùng trú tại Xóm Đức Hạnh, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (*H khai nhận là Heroine*) có khối lượng 0,14g (*Không thấy mười bốn gam*) H tự giác giao nộp cho cơ quan Công an.

- 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 11B1 - 056.10, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của Đàm Văn H.

- Tiền Việt Nam 850.000đ (*tám trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Trần Văn T.

Ngày 18/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 314 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 12^h00' ngày 17/11/2022 Trần Văn T điều khiển xe mô tô 11B1 - 056.10 chở Đàm Văn H từ xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đến thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 13^h00' cả hai ngồi uống nước tại khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng có 01 (một) người đàn ông (*không biết họ, tên địa chỉ*) đến hỏi có mua ma túy không. H và T đồng ý góp mỗi người 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), H cầm tiền, người đàn ông điều khiển xe mô tô 11B1 - 056.10 chở H đi vào khu vực đường Suối Cùn thuộc phường Sông Bằng. Tại đây H xuống xe và đưa cho người đàn ông 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền và điều khiển xe đi khoảng 05 (năm) phút sau quay lại đón H đưa về quán nước T đang ngồi. Khi đến gần quán nước, người đàn ông xuống xe và

đưa cho H 01 (một) gói Heroine gói bằng giấy màu trắng bảo H đưa thêm 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền công đi mua ma túy. Sau khi mua được Heroine H và T đi đến khu vực tổ 5, phường S, thành phố Cao Bằng để tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 38/CTr - VKSTP, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L xác nhận: Bà là mẹ đẻ của T, năm 2013 bà đã đưa cho T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để mua xe phục vụ công việc gia đình và cho T đứng tên, ngày 17/11/2022 T dùng xe mô tô trên để đi mua Heroine nhưng bà không biết. Ngày 20/01/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại xe cho bà nay bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 12 - 15 tháng tù; Trần Văn T từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 394/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Văn H, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kèm kết luận giám định ma túy số 394/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại cho bị cáo Đàm Văn H số tiền 40.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 40.000đ kèm kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, vì đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 850.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 850.000đ kèm kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, vì đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm với lý do các bị cáo đều là người dân tộc và sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị HĐXX miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo ông Triệu Bằng Giang trình bày bản bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố về tội danh và hình phạt, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, các bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo phạm tội lần đầu, trước đó luôn chấp hành đúng mọi chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử các bị cáo ở mức khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét đề nghị của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 vì các bị cáo tuy sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn nhưng các bị cáo tại phiên tòa khai báo quanh co, thể hiện ý thức nhận thức pháp luật nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị không cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo H, T ban đầu khai báo quanh co, phủ nhận lời khai, tài liệu tại cơ quan điều tra. Qua đấu tranh, làm rõ, các bị cáo mới khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được:

Hồi 14^h50' ngày 17/11/2022 tại khu vực tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đàm Văn H và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (*Không phải mười bốn gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tại kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*".

Hành vi của các bị cáo Đàm Văn H và Trần Văn T đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ..."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Đàm Văn H và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bản bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị

cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo quanh co, gây khó khăn cho Hội đồng xét xử trong việc đánh giá chứng cứ, thể hiện ý thức và thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo, sau thời gian đấu tranh, làm rõ, các bị cáo mới chịu khai nhận nên HĐXX đã không cho các bị cáo hưởng mức khởi điểm theo đề nghị của người bào chữa. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện xe mô tô và rủ bị cáo H cùng đi và tạo điều kiện chỗ ngồi nghỉ để H người thực hiện tích cực gom tiền đi mua ma túy nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã gây ra, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 394/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Văn H, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kèm kết luận giám định ma túy số 394/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với số tiền 40.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 40.000đ kèm Kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo H;

+ Đối với số tiền 850.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 850.000đ kèm kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với 01 xe mô tô HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 11B1 - 056.10 thu giữ của Trần Văn T, qua xác minh vào năm 2013 bà Trần Thị L (sinh năm 1963; trú tại Xóm Đức Hạnh, xã Q, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của T đã đưa cho T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để mua xe phục vụ công việc gia đình và cho T đứng tên, ngày 17/11/2022 T dùng xe mô tô trên để đi mua Heroine nhưng bà L không biết. Ngày 20/01/2023 cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại xe cho bà Trần Thị L là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, T đều là những người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, và đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên các bị cáo đều được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để xung Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn H, Trần Văn T đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn T 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 17/11/2022.

- Bị cáo Đàm Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 17/11/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 394/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Đàm Văn H, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kèm kết luận giám định ma túy số 394/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ Trả lại cho bị cáo Đàm Văn H số tiền 40.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 40.000đ kèm kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 850.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền Việt nam: 850.000đ kèm kết luận giám định tiền số 94/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 61 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, số tiền mỗi bị cáo được miễn là 200.000đ/1 bị cáo.

Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/4/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Chi